

Bản án số: 01/2018/HS-PT

Ngày: 03 – 01 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2017/HSPT ngày 12/12/2017 đối với bị cáo Kim Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2017/HS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo: Kim Hoàng T (Tên gọi khác là LĐ), sinh năm 1980; Nơi cư trú: đường Hùng Vương, Khóm M, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim S và bà Nguyễn Thị Kiều H; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 03-9-2017; (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người bị hại ông Lê Sài N; Người làm chứng NLC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01-9-2017, Kim Hoàng T và một người bạn tên A, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, đến quán nhậu trên đường Phạm Hùng, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để nhậu, trong lúc nhậu thì T nghe được chuyện anh B, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nhậu ở kế bên và anh Lê Sài N nhà ở Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng có mâu thuẫn với nhau trong việc anh N có tình cảm với bạn gái của B, nên anh B muốn tìm người đánh anh N để cảnh cáo. Sau khi nghe được sự việc trên, T nảy sinh ý định đi tìm anh N để đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T hỏi thăm và tìm đến nhà anh N ở Khóm S, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, khi gặp anh N thì T nói cho anh N biết là có người thuê T với giá 15.000.000đ để đánh anh N, nếu anh N đưa tiền cho T thì T sẽ bỏ qua, T yêu cầu anh N đưa 500.000đ để đi nhậu. Vì lo sợ T đánh nên anh N đồng ý đưa cho T 500.000đ, T lấy tiền anh N đưa đi tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối ngày 02-9-2017, T tiếp tục muốn tìm anh N đe dọa buộc anh N phải đưa tiền, nên T điện thoại vào máy điện thoại của anh N nhiều lần nhưng anh N không nghe máy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T một mình đi đến nhà anh N thấy cổng rào và cửa nhà đóng. T đứng ở ngoài kêu nhưng anh N không mở cửa nên T trèo rào vào trong nhà, rồi nhìn qua khe cửa thấy anh N đang nằm trên võng, T dùng tay đập vào cửa kêu anh N mở cửa, anh N đang nằm ngủ tỉnh dậy mở cửa thì nhìn thấy T đang đứng trước cửa, T đi vào chỉ tay vào mặt anh N nói “*ông tin tôi giết ông không, tại sao tôi gọi điện thoại mà ông không bắt máy*”, lúc này anh N lùi vào phía trong nhà thì T đi tới nói tiếp “*tao là L lười lê nè, mày tin tao lấy lê rạch bụng mày không*”, anh N sợ nên trả lời “*có gì từ từ đi, làm gì giữ vậy*”. T kêu anh N rót cho T ly nước uống thì anh N lấy ly thủy tinh rót nước cho T, nhưng T không uống mà cầm ly đập xuống nền gạch làm bể ly, T tiếp tục có lời lẽ hăm dọa buộc anh N đưa cho T 5.000.000đ thì sẽ bỏ qua chuyện này. Do sợ T sẽ đánh nên anh N lấy 2.500.000đ đưa cho T, nhưng T không đồng ý mà buộc anh N phải đưa đủ 5.000.000đ, anh N năn nỉ thì T đồng ý lấy 2.500.000đ và yêu cầu anh N đến 17 giờ ngày 03-9-2017 thì phải đưa đủ 2.500.000đ còn lại. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh N thì T tiêu xài cá nhân hết. Đến 19 giờ ngày 03-9-2017, T điện thoại hẹn anh N đến trước cổng Trường chuyên Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để đưa số tiền còn lại cho T. Khi đi T nhờ NLC điều khiển xe mô tô chở T đi gặp anh N để lấy tiền, nhưng T không nói cho NLC biết là đi lấy tiền gì, khi gặp anh N trước cổng trường thì anh N lấy số tiền 2.000.000đ đưa cho T, sau khi T nhận tiền của anh N thì bị lực lượng Công an thành phố S bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Kim Hoàng T (LĐ) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Kim Hoàng T (LĐ) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-9-2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 21/11/2017 bị cáo Kim Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo và áp dụng Điều 256 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nhà tạm giữ Công an thành phố S xác nhận ngày 21/11/2017 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên đơn kháng cáo của bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và được xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Kim Hoàng T (LĐ) thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 01-9-2017, tại nhà anh N ở Khóm S, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo nói cho anh N biết là có người thuê bị cáo với giá 15.000.000đ để đánh anh N, nếu anh N đưa tiền cho bị cáo thì bị cáo sẽ bỏ qua, bị cáo yêu cầu anh N đưa 500.000đ để đi nhận thì anh N đồng ý và đưa cho bị cáo 500.000đ, bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ ngày 02-9-2017, bị cáo một mình đi đến nhà anh N, bị cáo dùng lời lẽ hăm dọa anh N đưa cho bị cáo 5.000.000đ. Anh N lấy 2.500.000đ đưa cho bị cáo, nhưng bị cáo không đồng ý mà buộc anh N phải đưa đủ 5.000.000đ, anh N năn nỉ thì bị cáo đồng ý lấy 2.500.000đ và yêu cầu anh N đến 17 giờ ngày 03-9-2017 thì phải đưa đủ 2.500.000đ còn lại. Đến 19 giờ ngày 03-9-2017, bị cáo đến trước công trường chuyên Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để gặp anh N nhận tiền. Sau khi bị cáo nhận được tiền thì bị lực lượng công an bắt giữ. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi phạm tội của bị cáo T (LĐ) đã cấu thành tội “Cuồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Kim Hoàng T (LĐ): Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó; bị cáo là người dân tộc Khmer theo quy định tại điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, mức án cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại tòa là áp dụng Điều 256 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kim Hoàng T (LĐ), giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Kim Hoàng T (LĐ) phải chịu là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Kim Hoàng T (tên gọi khác là LĐ), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Kim Hoàng T (tên gọi khác là LĐ) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 135; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Kim Hoàng T (tên gọi khác là LĐ) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-9-2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Kim Hoàng T (tên gọi khác là LĐ) phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

[3] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố S (2 bản);
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga